

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	Bài 1: Thiết bị vào – ra	PI C1,2,3	PI C9							PIII C1	3	1	1	20% 2,0
		Bài 2: Phần mềm máy tính Bài 3: Quản lí dữ liệu trong máy tính	PI C4,5,6	PI C10		PII C13a,b C14a,b	PII C13c,d C14a,b						5	5	
2	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 4: Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên internet	PI C7,8	PI C11,12		PII C15 a,b C16 a,b	PII C15 c,d C16c,d				PIII C2	4	4	1	50% 4,0
Tổng số lệnh hỏi			8	4		8	8				2	14	12	2	
Tổng số điểm						4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %						40%			30%			40%	30%	30%	100%

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

TT	Chủ đề /Chương	Nội dung /Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá									
				TNKQ						Tự luận			
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”						
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	Bài 1: Thiết bị vào – ra	Nhận biết – Biết và nhận ra được các thiết bị vào ra trong mô hình thiết bị máy tính, tính đa dạng và hình dạng của các thiết bị. (Chuột, bàn phím, màn hình, loa, màn hình cảm ứng, máy quét, camera,...) – Biết được chức năng của một số thiết bị vào ra trong thu thập, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin. (Chuột, bàn phím, màn hình, loa, màn hình cảm ứng, máy quét, camera,...)	NLa PI C1,2,3									
			Thông hiểu – Nêu được ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách sẽ gây ra lỗi cho các thiết bị và hệ thống xử lí thông tin.		NLa PI C9								
			Vận dụng – Thực hiện đúng các thao tác với các thiết bị thông dụng của máy tính.									NLa PIII C2	
2		Bài 2: Phần mềm máy tính Bài 3: Quản lí dữ liệu	Nhận biết – Nêu được tên một số phần mềm ứng dụng đã sử dụng (Phần mềm luyện gõ phím, Word, Paint,)	NLa PI C4,5,6			NLa PII C13a,b C14a,b						

TT	Chủ đề /Chương	Nội dung /Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá									
				TNKQ						Tự luận			
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”						
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
		trong máy tính	<ul style="list-style-type: none"> Nêu được một số biện pháp để bảo vệ máy tính cá nhân, tài khoản và dữ liệu cá nhân. (Cài mật khẩu máy tính, đăng xuất tài khoản khi hết phiên làm việc, sao lưu dữ liệu, quét virus...) 										
			<p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> Giải thích được chức năng điều khiển của hệ điều hành, qua đó phân biệt được hệ điều hành với phần mềm ứng dụng. Phân biệt được loại tệp thông qua phần mở rộng. 		PI C10			PII C13c,d C14c,d					
3	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 4: Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên internet	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết một số website là mạng xã hội (Facebook, YouTube, Zalo, Instagram ...) Nêu được tên kênh và thông tin trao đổi chính trên kênh đó như Youtube cho phép trao đổi, chia sẻ ...về Video; Website nhà trường chứa các thông tin về hoạt động giáo dục của nhà trường, Nêu được một số chức năng cơ bản của mạng xã hội: kết nối, giao lưu, chia sẻ, thảo luận và trao đổi thông tin... 	PI C7,8	PI C11,12			PII C15 a,b C16 a,b					
			Thông hiểu					NLc PII					

TT	Chủ đề /Chương	Nội dung /Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá										
				TNKQ			Tự luận							
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”							
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng		
			– Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái					C15 c,d C16c,d						
			Vận dụng – Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin: tạo tài khoản, hồ sơ trực tuyến, kết nối với bạn cùng lớp, chia sẻ tài liệu học tập, tạo nhóm trao đổi											NLb PIII C1
Tổng số lệnh hỏi				8	4		8	8						2
Tổng số điểm				3,0			4,0			3,0				
Tỉ lệ %				30			40			30				

BAN XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

GIÁO VIÊN



Trần Thị Tú Anh

TỔ TRƯỞNG



Đoàn Thị Huệ

BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Quy

- B. Sử dụng nút lệnh Shut down của Windows
- C. Nhấn giữ công tắc nguồn vài giây
- D. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm

Câu 10: Phần mở rộng của phần mềm Microsoft Word là ?

- A. .jpg
- B. .pptx
- C. .xlsx
- D. .docx

Câu 11: Khi sử dụng mạng xã hội các bạn học sinh thường “Kết bạn với những người không quen biết hoặc tham gia vào những trang hội nhóm khi chưa tìm hiểu kỹ thông tin” sẽ mang lại hậu quả như thế nào?

- A. Dễ bị bắt nạt, đe dọa, dụ dỗ, rủ rê làm những việc xấu
- B. Bị đình chỉ thi có thể bị công an điều tra, xử lí
- C. Có thể bị kẻ xấu dùng thông tin này để tống tiền, đe dọa
- D. Làm tổn hại tinh thần người khác. Phải chịu trách nhiệm trước pháp luật

Câu 12. Sử dụng mạng xã hội để livestream lăng mạ và nói xấu người khác sẽ mang lại hậu quả như thế nào?

- A. Bị đình chỉ thi có thể bị công an điều tra, xử lí
- B. Làm tổn hại tinh thần người khác. Phải chịu trách nhiệm trước pháp luật
- C. Có thể bị kẻ xấu dùng thông tin này để tống tiền, đe dọa
- D. Dễ bị bắt nạt, đe dọa, dụ dỗ, rủ rê làm những việc xấu

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (4,0 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 16. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 13: Đánh dấu Đúng (Đ) hoặc Sai (S) cho các phát biểu sau:

- A. Cài đặt mật khẩu cho máy tính giúp người lạ không truy cập trái phép vào máy tính
- B. Tải và cài đặt phần mềm từ nguồn không rõ ràng vẫn đảm bảo an toàn.
- C. Phần mềm ứng dụng như Word, Excel không có chức năng tự diệt virus .
- D. Hệ điều hành Windows cũng có tiện ích giúp bảo vệ an toàn máy tính.

Câu 14: Đánh dấu Đúng (Đ) hoặc Sai (S) cho các phát biểu sau:

- A. Cập nhật phần mềm diệt virus thường xuyên giúp phát hiện mã độc mới.
- B. Để máy tính tự động đăng nhập tài khoản cá nhân là an toàn tuyệt đối.
- C. Tệp có phần mở rộng **.docx** thường được mở bằng phần mềm soạn thảo văn bản như Microsoft Word.
- D. Tệp có phần mở rộng **.jpg** là tệp văn bản.

Câu 15: Đánh dấu Đúng (Đ) hoặc Sai (S) cho các phát biểu sau:

- A. Facebook, YouTube, Zalo, Instagram là các mạng xã hội.
- B. Zalo vừa có chức năng nhắn tin, gọi điện, vừa cho phép chia sẻ trạng thái.
- C. Tung tin giả mạo về dịch bệnh trên mạng xã hội có thể gây hoang mang trong cộng đồng.

D. Chia sẻ thông tin sai lệch về một cá nhân có thể dẫn đến làm tổn hại danh dự, uy tín của họ.

Câu 16: Đánh dấu Đúng (Đ) hoặc Sai (S) cho các phát biểu sau:

A. Instagram là mạng xã hội cho phép chia sẻ hình ảnh và video.

B. Instagram không cho phép người dùng tương tác (thích, bình luận) dưới bài đăng.

C. Chia sẻ kiến thức khoa học đúng đắn cũng là một hậu quả tiêu cực của việc dùng sai thông tin.

D. Chia sẻ hình ảnh riêng tư của người khác mà chưa được cho phép có thể gây ảnh hưởng tâm lý nghiêm trọng.

II: Tự luận (3,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm) Trong quá trình tham gia hoạt động ngoại khóa của lớp, em được GVCN giao nhiệm vụ chụp lại hình ảnh trong quá trình diễn ra hoạt động. Em hãy mô tả lại cách thực hiện tạo nhóm Zalo của lớp và chia sẻ hình ảnh đã chụp được lên nhóm Zalo của lớp?

Câu 2: (1,0 điểm) “Máy tính bạn Hòa đang làm việc với thẻ nhớ và bạn Hòa muốn tắt thiết bị thẻ nhớ an toàn, không làm mất dữ liệu”. Em hãy trình bày thao tác hướng dẫn bạn làm.

Hết

I. Trắc nghiệm (7,0 điểm)

Phần I

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chọn	C	D	A	C	B	D	B	A	B	D	A	B

Phần II

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1,0 điểm.

Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Câu 13.	Câu 14.	Câu 15.	Câu 16.
a) Đ	a) Đ	a) Đ	a) Đ
b) S	b) S	b)Đ	b) S
c) Đ	c) Đ	c) Đ	c) S
d) Đ	d) S	d)Đ	d) Đ

II. Tự luận (3,0 điểm)

Câu 1 : (2,0 điểm) Gợi ý trả lời: mỗi ý đúng 0,4 điểm

- Bước 1: Đăng nhập vào tài khoản mạng xã hội (ví dụ: Zalo, Facebook, Messenger,...).
- Bước 2: Chọn chức năng “Tạo nhóm mới”.
- Bước 3: Thêm các thành viên trong nhóm học tập (chọn bạn bè trong danh sách).
- Bước 4: Đặt tên nhóm, ví dụ “Nhóm làm bài tập Tin học 9”.
- Bước 5: Hướng dẫn các bạn gửi tin nhắn, chia sẻ tài liệu, hình ảnh, video trong nhóm để cùng thảo luận, làm bài.

Câu 2: (1,0 điểm) (Mỗi ý đúng được 0,25 điểm)

- Bước 1: Đóng tất cả các tệp, thư mục đang mở từ thẻ nhớ.
- Bước 2: Nhấn vào biểu tượng “Remove Hardware Safely” (Tháo thiết bị an toàn) ở góc dưới bên phải màn hình.
- Bước 3: Chọn tên thiết bị thẻ nhớ (USB hoặc SD card) → chọn Eject/Ngắt kết nối an toàn.
- Bước 4: Chờ thông báo “You can safely remove your device” xuất hiện, sau đó rút thẻ nhớ khỏi máy tính.

Hết

BAN THẨM ĐỊNH ĐỀ KIỂM TRA

GIÁO VIÊN

TỔ TRƯỞNG

BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT



Trần Thị Tú Anh



Đoàn Thị Huế



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Quy